

Số: 25/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Vật lý
của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-KĐCL ngày 09/01/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc bổ sung nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-KĐCL ngày 19/01/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Vật lý của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXI ngày 11-12/02/2023 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Vật lý (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 45 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và Khoa Vật lý cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Vật lý của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

TI K C
11/6/11

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH SƯ PHẠM VẬT LÝ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số: 25/NQ-HĐKĐCL ngày 13 tháng 02 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67%	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	3				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	3				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100%
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100%	Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,17	6	100%
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		Tiêu chí 10.4	5						
Tiêu chí 6.1	5	Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 10.6	4						
Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100%			
Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 11.1	4						
Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.6	4	Tiêu chí 11.3	4						
Tiêu chí 6.7	5	Tiêu chí 11.4	5						
					Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung CTĐT			Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt			
			45			90%			

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH SƯ PHẠM VẬT LÝ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số: 25/NQ-HĐKĐCL ngày 13 tháng 02 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Vật lý (CTĐT) của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2017-2021 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định khá rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường; chuẩn đầu ra phản ánh được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt của CTĐT. Chương trình dạy học được rà soát, điều chỉnh định kỳ; có cấu trúc hợp lý. Triết lý giáo dục của Nhà trường được tuyên bố rõ ràng; các hoạt động dạy - học đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra, thúc đẩy sinh viên rèn luyện các kỹ năng và khả năng học tập suốt đời. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, được thiết kế khá phù hợp với chuẩn đầu ra quy trình phức khảo dễ dàng tiếp cận. Đội ngũ giảng viên được quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng có trình độ chuyên môn cao và năng lực nghiên cứu khoa học tốt. Chính sách, tiêu chí và hình thức tuyển sinh của CTĐT rõ ràng, công khai. Hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện của sinh viên được thiết lập và vận hành; các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, hỗ trợ tìm kiếm việc làm được quan tâm. Môi trường cảnh quan sạch đẹp; hệ thống phòng chức năng, trang thiết bị thực hành được đầu tư đáp ứng tốt yêu cầu của CTĐT. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được triển khai khá quy củ; kết quả nghiên cứu khoa học được áp dụng hiệu quả vào cải tiến việc dạy và học. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp và có việc làm cao, thời gian tốt nghiệp trung bình thấp; nghiên cứu khoa học được thực hiện có nền nếp và đạt được kết quả đáng khích lệ; mức độ hài lòng của các bên liên quan được khảo sát, phân tích giúp nhận diện tình hình hoạt động đào tạo, hỗ trợ sinh viên và được sử dụng để cải tiến chất lượng.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Vật lý cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tiếp tục hoàn thiện mục tiêu của CTĐT đáp ứng đầy đủ và rõ ràng mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học; định kỳ rà soát và điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT theo hướng tích hợp, sử dụng các động từ phù hợp để có thể đo lường, đánh giá được; đa dạng các hình thức công khai, phổ biến đến các bên liên quan.

2. Hoàn thiện, bổ sung đầy đủ các nội dung của bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần, đảm bảo tính chính xác, thẩm quyền biên soạn và ban hành; xây dựng bổ sung đề cương chi tiết của các học phần giáo dục thể chất; đa dạng hình thức công khai để tăng khả năng tiếp cận, dễ tra cứu của các bên liên quan, đặc biệt là sinh viên, cựu sinh viên và nhà sử dụng lao động.

3. Tăng cường tham khảo, đối sánh các CTĐT tiên tiến và lấy ý kiến của các bên liên quan để rà soát, điều chỉnh CTĐT; đánh giá tính hợp lý, đầy đủ của các học phần trong từng nhóm chuyên ngành; xác định chuẩn xác mức độ đóng góp của các học phần và sự phù hợp với khối lượng học tập đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT.

4. Đa dạng các hình thức phổ biến triết lý giáo dục của Nhà trường và hướng dẫn chuyển tải vào trong các hoạt động dạy và học của CTĐT; rà soát hoạt động dạy, học và phương pháp giảng dạy, sử dụng nhiều hơn các hình thức hiện đại; tăng cường các hoạt động tự học và nghiên cứu khoa học có hướng dẫn, các hoạt động rèn luyện và phát triển các kỹ năng mềm cho người học.

5. Ban hành quy định, hướng dẫn cụ thể việc lựa chọn, thiết kế các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra; xây dựng ngân hàng câu hỏi kiểm tra/câu hỏi thi, ngân hàng đề thi và định kỳ phân tích các đề kiểm tra/đề thi một cách khoa học; có cơ chế giám sát ra đề kiểm tra và cho điểm, đánh giá quá trình đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy.

6. Xây dựng chiến lược và chính sách giữ chân giảng viên có trình độ cao, đầu ngành; xây dựng và ban hành khung năng lực, mức năng lực theo từng vị trí việc làm; xây dựng công cụ để đánh giá giảng viên theo tiếp cận năng lực; xây dựng bộ chỉ số (KPIs) để đánh giá kết quả giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng theo vị trí công việc; có các chính sách, cơ chế cụ thể hỗ trợ giảng viên trẻ nghiên cứu khoa học và thúc đẩy mạnh mẽ hơn các nghiên cứu ứng dụng gắn với chuyển giao.

7. Xây dựng kế hoạch trung hạn về phát triển và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhân viên hỗ trợ trên cơ sở đánh giá nhu cầu đào tạo theo hướng chuyên nghiệp ở từng vị trí việc làm; có cơ chế giám sát và đánh giá kết quả thực hiện dựa trên các chỉ số (KPIs) hoặc theo phân công nhiệm vụ; có phương án hợp lý đảm bảo hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của các trợ lý và cố vấn học tập tại Khoa.

8. Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan, phân tích, dự báo nhu cầu nhân lực làm căn cứ để cải tiến chính sách tuyển sinh; xây dựng công cụ phân tích cơ sở dữ liệu qua các năm học để có giải pháp hỗ trợ sinh viên cải tiến liên tục kết quả học tập và rèn luyện; có chính sách và cơ chế thúc đẩy nghiên cứu khoa học, tăng cường kỹ năng thích ứng với các vị trí việc làm; định kỳ khảo sát mức độ hài lòng về môi trường, cảnh quan và thiết lập các không gian mở hỗ trợ sáng tạo cho người học.

9. Khẩn trương có kế hoạch và tìm kiếm nguồn đầu tư để xây dựng thư viện điện tử; sớm bổ sung đầy đủ nguồn học liệu đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của CTĐT; nâng cấp hệ thống wifi và điều chỉnh, cải tiến chất lượng trang thiết bị phòng học, phòng làm việc, các phòng chức năng để hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động.

10. Tổ chức đánh giá và cải tiến quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học; sớm hoàn thiện hướng dẫn và triển khai đánh giá chuẩn đầu ra của CTĐT theo yêu cầu của Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT; có quy định và hướng dẫn về việc lựa chọn và thực hiện đối sánh các CTĐT tiên tiến trong và ngoài nước; cải tiến, hoàn thiện cơ chế phản hồi của các bên liên quan để phục vụ hiệu quả cho việc rà soát, điều chỉnh và nâng cao chất lượng CTĐT.

11. Xây dựng hướng dẫn chi tiết về việc giám sát, thống kê, phân tích đối sánh tỉ lệ sinh viên thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn và thời gian tốt nghiệp trung bình của các khóa đào tạo;

tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách để khuyến khích và đẩy mạnh hơn nữa hoạt động nghiên cứu khoa học và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong sinh viên; hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá và khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động, cựu người học về năng lực sinh viên tốt nghiệp để có biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp, hiệu quả.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa Vật lý cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Vật lý gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

